TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/DS-ST
Ngày: 19/01/2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Anh Chiến

2/ Ông Nguyễn Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8/2026/ QĐST ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Lê Thị Bình P - sinh năm 1989;

Địa chỉ: số 31, tổ 12, ấp Phú M, xã P, tỉnh Đ.

Đại diện ủy quyền: Huỳnh Thanh N – sinh năm 1999;

Địa chỉ: số 9/10B, đường P, tổ 6, KP 29, phường M, tỉnh Đ

*** Bị đơn:** Lê Thanh H - sinh năm 1986;

Địa chỉ: số 217, L, phường Đ, tỉnh Đ

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thanh N trình bày:***

Bà P làm chủ hụi, anh H tham gia hụi viên. Ông H tham gia 03 dây hụi:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 04/02/2023 AL, gồm 20 phần, ông H tham gia 01 phần, ngày 04/4/2023 AL (kỳ hụi thứ 4), ông H bỏ thăm 550.000 đồng và hốt

được số tiền 28.200.000 đồng, hụi mãn vào ngày 04/10/2024 AL mãn hụi. Ông H đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 16 thì ngưng không đóng nữa. Ông H còn nợ lại 04 kỳ tương đương số tiền 2.000.000 đồng x 4 = 8.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 10/8/2023 AL, gồm 23 phần, ông H tham gia 01 phần, ngày 10/11/2023 AL (kỳ hụi thứ 4), ông H bỏ thăm 1.000.000 đồng và hốt được số tiền 47.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 10/6/2025 AL mãn hụi. Ông H đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 14 thì ngưng không đóng nữa. Ông H còn nợ lại 09 kỳ tương đương số tiền 3.000.000 đồng x 9 = 27.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi tuần 500.000 đồng, khui ngày 01/7/2024 DL, gồm 30 phần, ông H tham gia 01 phần, ngày 01/7/2024 DL (kỳ hụi thứ 1), ông H bỏ thăm 150.000 đồng và hốt được số tiền 10.150.000 đồng, hụi mãn vào ngày 20/01/2025 DL mãn hụi. Ông H đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 02 thì ngưng không đóng nữa. Ông H còn nợ lại 28 kỳ tương đương số tiền 500.000 đồng x 28 = 14.000.000 đồng.

Như vậy cả ba dây hụi trên ông H còn nợ bà P 48.000.000 đồng.

Ngày 01/4/2025 ông H viết giấy tổng kết nợ hụi, ông H thống nhất còn nợ bà P 48.000.000 đồng, hẹn ngày 05/4/2025 trả 1.000.000 đồng; ngày 23/4/2025 trả 15.000.000 đồng, còn 32.000.000 đồng thì ông H hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau đó ông H trả cho bà P 1.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Đến nay ông H còn nợ 47.000.000 đồng.

Tất cả các dây hụi trên đều mãn, biên nhận tổng kết nợ hụi là bà P viết nhưng ông H ký tên và ghi họ tên Lê Thanh H vào cuối biên nhận.

Nay bà P yêu cầu ông H trả số tiền nợ hụi 47.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Thanh H trình bày:***

Bà P làm chủ hụi, tôi tham gia hụi viên. Tôi tham gia 03 dây hụi:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 04/02/2023 AL, gồm 20 phần, tôi tham gia 01 phần, ngày 04/4/2023 AL (kỳ hụi thứ 4), tôi bỏ thăm 550.000 đồng và hốt được số tiền 28.200.000 đồng, hụi mãn vào ngày 04/10/2024 AL mãn hụi. Tôi đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 16 thì ngưng không đóng nữa. Tôi còn nợ lại 04 kỳ tương đương số tiền 2.000.000 đồng x 4 = 8.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 10/8/2023 AL, gồm 23 phần, tôi tham gia 01 phần, ngày 10/11/2023 AL (kỳ hụi thứ 4), tôi bỏ thăm 1.000.000 đồng và hốt được số tiền 47.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 10/6/2025 AL mãn hụi. Tôi đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 14 thì ngưng không đóng nữa. Tôi còn nợ lại 09 kỳ tương đương số tiền 3.000.000 đồng x 9 = 27.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi tuần 500.000 đồng, khui ngày 01/7/2024 DL, gồm 30 phần, tôi tham gia 01 phần, ngày 01/7/2024 DL (kỳ hụi thứ 1), tôi bỏ thăm 150.000 đồng và hốt được số tiền 10.150.000 đồng, hụi mãn vào ngày 20/01/2025 DL mãn hụi. Tôi đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 02 thì ngưng không đóng nữa. Tôi còn nợ lại 28 kỳ tương đương số tiền 500.000 đồng x 28 = 14.000.000 đồng.

Như vậy cả ba dây hụi trên tôi còn nợ bà P 48.000.000 đồng.

Ngày 01/4/2025 tôi viết giấy tổng kết nợ hụi, tôi thống nhất còn nợ bà P 48.000.000 đồng, hẹn ngày 05/4/2025 trả 1.000.000 đồng; ngày 23/4/2025 trả 15.000.000 đồng, còn 32.000.000 đồng thì ông H hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau đó tôi trả cho bà P 1.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Đến nay tôi còn nợ 47.000.000 đồng.

Tất cả các dây hụi trên đều mãn, biên nhận tổng kết nợ hụi là bà P viết nhưng tôi ký tên và ghi họ tên Lê Thanh H vào cuối biên nhận.

Nay bà P yêu cầu tôi trả số tiền nợ hụi 47.000.000 đồng thì tôi đồng ý nhưng xin cho tôi trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

**** Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thanh N trình bày:*** chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị P yêu cầu anh H trả cho chị số tiền nợ hụi 47.000.000 đồng, trả làm 04 lần: lần 01 ngày 19/3/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 02 ngày 19/5/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 03 ngày 19/7/2026 trả 12.000.000 đồng và lần 04 ngày 19/9/2026 trả 11.000.000 đồng là dứt nợ.

**** Tại phiên tòa, bị đơn Lê Thanh H trình bày:*** tôi thừa nhận còn nợ chị P số tiền nợ hụi là 47.000.000 đồng, tôi đồng ý trả làm 04 lần: lần 01 ngày 19/3/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 02 ngày 19/5/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 03 ngày 19/7/2026 trả 12.000.000 đồng và lần 04 ngày 19/9/2026 trả 11.000.000 đồng là dứt nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị P khởi kiện yêu cầu anh H trả cho chị số tiền nợ hụi, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông H là bị đơn cư trú tại: phường Đ, tỉnh Đ nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền nợ hụi: Chị P khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền nợ hụi 47.000.000 đồng. Do quen biết nên chị P đã cho anh H tham gia hụi, anh H tham gia 03 dây hụi, dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 04/02/2023 AL, hụi tháng; dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 10/8/2023 AL, hụi tháng; dây hụi 500.000 đồng, khui ngày 01/7/2024 DL, hụi tuần, cả ba dây hụi trên anh H đều đã hốt, dây hụi khui ngày 04/02/2023 AL anh H còn nợ 8.000.000 đồng; dây hụi khui ngày 10/8/2023 AL anh H còn nợ 27.000.000 đồng; dây hụi khui ngày 01/7/2024 DL anh H còn nợ 14.000.000 đồng; như vậy anh H còn nợ 48.000.000 đồng tiền hụi, sau đó anh H trả bớt 1.000.000 đồng; hiện nay anh H còn nợ chị P 47.000.000 đồng. Anh H thống nhất với lời trình bày của chị P, anh đồng ý trả cho chị P số tiền 47.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị P về việc yêu cầu anh H trả số tiền nợ hụi 47.000.000 đồng.

Về thời gian trả nợ: Anh H xin trả 04 lần: lần 01 ngày 19/3/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 02 ngày 19/5/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 03 ngày 19/7/2026 trả 12.000.000 đồng và lần 04 ngày 19/9/2026 trả 11.000.000 đồng là dứt nợ. Việc xin trả 04 lần của anh H được đại diện ủy quyền của chị P đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chị P khởi kiện yêu cầu anh H trả cho chị số tiền 47.000.000 đồng, thời hạn trả 04 lần: lần 01 ngày 19/3/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 02 ngày 19/5/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 03 ngày 19/7/2026 trả 12.000.000 đồng và lần 04 ngày 19/9/2026 trả 11.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị P được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bình P

Buộc anh Lê Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Bình P số tiền 47.000.000 đồng, thời gian trả 04 lần: lần 01 ngày 19/3/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 02 ngày 19/5/2026 trả 12.000.000 đồng, lần 03 ngày 19/7/2026 trả 12.000.000 đồng và lần 04 ngày 19/9/2026 trả 11.000.000 đồng là dứt nợ.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Lê Thanh H phải chịu 2.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Bình P số tiền 1.175.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005945 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 1- ĐT;
- Thi hành án dân sự ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

TAND KHU VỰC 1



JYG190126.TL.QDBA
183

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA